TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 555/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-9-2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Minh Tuấn

2. Ông Vũ Ngọc Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Thanh Trúc - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 388/2023/QĐXXST-HN ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông L.H.N, sinh năm 1983
Địa chỉ thường trú: Đường T, Phường C Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Bà T.T.T.K, sinh năm 1992
Địa chỉ thường trú: Đường T, Phường C Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14/03/2023, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn ông L.H.N trình bày:

Ông và bà K chung sống với nhau từ năm 2017, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân Phường C, Quận 10 chứng nhận ngày 07/03/2017.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau vợ chồng luôn xảy ra những bất đồng do không phù hợp cách sống, lối suy nghĩ, từ đó mâu thuẫn ngày

càng gay gắt, trầm trọng, Ông và bà K không còn chung sống với nhau từ năm 2021 đến nay. Vì vậy ông yêu cầu được ly hôn với bà T.T.T.K để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Giữa ông và bà K có hai con chung là L.N.A, sinh ngày 31/8/2017 và L.K.U, sinh ngày 19/12/2019. Ông N yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Ngày 23/8/2023, ông N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Ngày 31/8/2023, bà K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 31 tháng 8 năm 2023 bà K trình bày: Giữa bà và ông N đã sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm nên bà đồng ý ly hôn.

Giữa bà và ông N có hai con chung là L.N.A, sinh ngày 31/8/2017 và L.K.U, sinh ngày 19/12/2019. Bà K đồng ý giao con cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10 phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật về tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ giai đoạn thụ lý đến khi nghị án là tuân thủ đúng quy định pháp luật, đầy đủ. Đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà K là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn bà T.T.T.K có địa chỉ cư trú tại Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông N và bà K.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Xét yêu cầu xin ly hôn:

Luật Hôn nhân và gia đình quy định: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc của gia đình. Tuy nhiên, giữa ông N và bà K lại sống ly thân cho thấy mục đích hôn nhân của ông N và bà K không đạt được. Mặt khác, ông N và bà K không còn tình cảm nên yêu cầu xin ly hôn của ông N là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Giữa ông N và bà K chung sống có hai con chung tên L.N.A, sinh ngày 31/8/2017 và L.K.U, sinh ngày 19/12/2019. Bà K có ý kiến đồng ý với yêu cầu của ông N về việc để ông N trực tiếp nuôi dưỡng hai con

và không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con, do đó, yêu cầu của ông N về việc giao cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung L.N.A, sinh ngày 31/8/2017 và L.K.U, sinh ngày 19/12/2019 được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông N phải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông L.H.N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L.H.N được ly hôn với bà T.T.T.K.

- Về con chung: Giao hai trẻ L.N.A, sinh ngày 31 tháng 8 năm 2017 và L.K.U, sinh ngày 19 tháng 12 năm 2019 cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, ông N không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con.

Bà T.T.T.K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông L.H.N chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm

ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001317 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường 2, Quận 10 (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan